

Bản án số: 49/2025/HS-ST

Ngày: 27/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khánh Thành

2. Ông Nguyễn Thành Lam

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Phi Hải, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực - Đồng Nai.

- **Đại diện VKS nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai xét xử xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2025/TLST-HS ngày 12/9/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST-HS ngày 16/9/2025 đối với bị cáo:

Phạm Minh Đ, sinh ngày 27 tháng 05 năm 1991 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 3, xã S, huyện Định Quán (nay là xã Xuân Bắc), tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: ấp X, xã X, huyện Thống Nhất (nay là phường Bình Lộc), tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1969; Có vợ tên Bùi Thị Kim P, sinh năm 1995 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2023; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 04 anh, em; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực Thống Nhất từ ngày 10/6/2025 đến nay.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện Thống Nhất (nay là phường Bình Lộc), tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt; người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 10/6/2025 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Nai phối hợp với Công an xã Xuân Thiện (nay là Công an phường Bình Lộc) phát hiện và bắt quả tang đối với Phạm Minh Đ về hành vi Mua bán trái phép

chất ma túy, thu giữ 01 gói nylon hàn kín hai đầu là ma túy đá, 01 điện thoại di động iPhone 7Plus.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Phạm Minh Đ, sinh năm 1991, tạm trú tại xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất (nay là phường Bình Lộc, tỉnh Đồng Nai) là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và bán lại cho người khác, vào ngày 08/6/2025 Phạm Minh Đ liên lạc với đối tượng nam thanh niên tên Trung (không rõ họ tên, nơi cư trú) hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy đá. Sau khi mua được ma túy Phạm Minh Đ đưa ma túy về nhà cất giấu và sử dụng một mình. Đến khoảng 17 giờ ngày 10/6/2025 Phạm Minh Đ nhận được điện thoại của đối tượng tên Anh (không biết rõ tên, tuổi nơi cư trú) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, sẵn có ma túy nên Phạm Minh Đ đồng ý bán lại cho Anh và hẹn gặp nhau tại giáo xứ Bình Lộc để thực hiện giao dịch mua bán ma túy, Phạm Minh Đ đi bộ mang theo ma túy đến gần giáo xứ Bình Lộc để giao ma túy cho Anh, trong lúc đang đứng chờ giao ma túy thì Phạm Minh Đ bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Khám xét chỗ ở của Phạm Minh Đ đã phát hiện và thu giữ 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh còn bám dính chất bột màu trắng).

Căn cứ Kết luận giám định số 951/KL-KTHS ngày 16/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng 0,4605 gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, loại Methamphetamine Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Minh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án gồm:

- 0,4253 gam, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, không được phép sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 7Plus của Phạm Minh Đ liên quan đến vụ án cần tịch thu sung công.

- 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút bằng nhựa, 01 nỏ thủy tinh) liên quan đến vụ án, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Tại bản cáo trạng 35/CT-VKSKV4 ngày 10/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai truy tố bị cáo Phạm Minh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng tại khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử về vật chứng vụ án, án phí Hình sự sơ thẩm;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Phạm Minh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 17 giờ 15 phút, ngày 10 tháng 6 năm 2025, bị cáo Đ đem 01 gói nilong chứa ma túy, có khối lượng 0,4605 gam, loại Methamphetamine để bán cho đối tượng tên A (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại đoạn đường nhựa trước khu nhà ở tình thương của Giáo xứ Bình Lộc thuộc ấp X, xã Xuân Thuận, huyện Thống Nhất (nay là phường Bình Lộc), tỉnh Đồng Nai thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Minh Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Do đó, Cáo trạng số 35/CT-VKSKV4 ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai truy tố bị cáo Đ về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng mà còn là tác nhân gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của người sử dụng. Bị cáo nhận thức được việc mua bán ma túy là pháp luật nghiêm cấm, nhận thức được những tác hại của ma túy. Song do bị cáo xem thường pháp luật đã đi mua ma túy về để bán lại kiếm lời, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết hành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án:

+ Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu huỷ nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus của bị cáo là công cụ phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút bằng nhựa, 01 nỏ thủy tinh) liên quan đến vụ án, không có giá trị sử dụng là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- *Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2025.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự, Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ lượng ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu huỷ.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút bằng nhựa, 01 nỏ thủy tinh) liên quan đến vụ án, không có giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus của bị cáo là công cụ phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/9/2025 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đồng Nai và phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Minh Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 4 – Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn ;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lan

